TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA Bản án số: 84/2025/HS - ST Ngày 11 - 4 - 2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân Hện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2025/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn N.** Sinh năm 2001 tại Hện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã K, Hện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn A và bà Lò Thị A1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Hện C, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 10/2021/HSST ngày 30/11/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lò Văn H, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Bản D1, xã M2, Hện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Vì Văn V, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Q, xã M2, Hện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản Q, xã M2, Hện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2024 sau khi cùng Lò Văn H, Vì Văn V uống bia xong thì Tòng Văn N N điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26F-112.36 của V chở V và H đi về nhà của H ở bản D1, xã M2, Hện S, tỉnh Sơn La để ngủ. Đến nơi, gia đình H không có ai ở nhà, N dựng xe mô tô của V ở trong sân nhà của H rồi cùng V và H vào giường của H nằm ngủ. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, N thấy H và V ngủ say, nên N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus của H và xe mô tô của V đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. N lén lút cầm điện thoại di động của H đang để ở đầu giường cho vào túi quần trước bên trái N đang mặc và ra ngoài sân dắt chiếc xe mô tô của V đang dựng ở sân ra ngoài đường rồi mới nổ máy điều khiển xe ra thành phố Sơn La để tìm nơi bán xe.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/5/2024, N điều khiển xe mô tô đến một cửa hiệu cầm đồ ở thành phố Sơn La *(Không xác định được địa chỉ cụ thể)* cầm cố chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ xe để trong cốp xe được 6.000.000 đồng. Đến chiều ngày 23/5/2024, V gọi điện thoại cho N hỏi N về xe để đâu thì N nói dối *"Tối tao mang về cho"*, mục đích để V không đi tìm N và không báo với Cơ quan Công an. Sau đó, N bắt xe khách đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm thuê. Khoảng một tuần sau, N bán chiếc điện thoại di động đã lấy trộm của H cho một cửa hàng điện thoại ở thành phố Bắc Ninh *(Không xác định được địa chỉ cụ thể)* được giá 200.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm cố xe mô tô và bán chiếc điện thoại trên N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện N trộm chiếc xe và điện thoại, ngày 29/5/2024 Vì Văn V đến Công an xã M2, Hện S trình báo sự việc. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Sông Mã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Tòng Văn N. Tuy nhiên N bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 29/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Sông Mã ra Quyết định truy nã đối với Nam. Ngày 25/01/2025 Công an Hện Sông Mã bắt truy nã đối với Tòng Văn N tại xã Mường Sai, Hện Sông Mã.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 19/6/2024 xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án là nhà của bị hại Lò Văn H tại bản D1, xã M2, Hện S. Kết quả khám nghiệm xác định được vị trí nơi để xe mô tô, để điện thoại di động của Lò Văn H và Vì Văn V; vị trí V và H nằm ngủ phù hợp với lời khai của Tòng Văn N

Kết luận định giá tài sản số 21/KL ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Sông Mã, kết luận: *"**01** (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn Trắng - Đen - Bạc, BKS 26F1-112.36, đăng ký ngày 20/11/2019 đã qua sử dụng. Xe mới mua ngày 20/11/2019 còn nguyên phụ kiện, trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu); **01** (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, vỏ màu Đen, đã qua sử dụng, trị giá 2.600.000*

đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn); ***01*** *(Một) sim mạng, đã qua sử dụng, trị giá* ***350.000 đồng*** *(Ba trăm năm mươi nghìn). Tổng trị giá tài sản là 14.950.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn)".*

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSSM ngày 06 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Hện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Hện Sông Mã để xét xử Tòng Văn N về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Tòng Văn N từ 01 năm 06 tháng - 01 năm 10 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Chấp nhận việc bị hại Vì Văn V yêu cầu bị cáo phải bồi thường 12.000.000 đồng và bị hại Lò Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Thị Tươi không yêu cầu bị hại Vì Văn V phải bồi thường.

Trong vụ án không thu giữ vật chứng gì, do vậy không đặt vấn đề giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị hại trình bày tại phiên tòa:

+ Vì Văn V: Anh bị bị cáo lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có biển kiểm soát 26F1-112.36, chiếc xe này là xe anh mượn của chị dâu là chị Lò Thị T để sử dụng. Khi bị cáo lấy trộm xe thì anh đang ngủ không biết gì, đến khi phát hiện mất xe thì anh đã liên lạc với bị cáo nhưng bị cáo lấy lý do để trốn và không trả lại xe, hiện giờ chiếc xe không thu hồi được. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe cho anh theo kết quả định giá là 12.000.000 đồng. Về mức hình phạt đối với bị cáo anh đề nghị xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Lò Văn H: Anh bị bị cáo lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, trong máy có 01 sim điện thoại. Khi bị cáo lấy trộm điện thoại thì anh đang ngủ không biết gì, đến khi phát hiện mất điện thoại thì anh đã liên lạc với bị cáo nhưng bị cáo lấy lý do để trốn và không trả lại điện thoại, hiện giờ chiếc điện thoại và sim đều không thu hồi được. Anh chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của điện thoại cho anh là 2.000.000 đồng, còn giá trị của chiếc sim anh không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về mức hình phạt đối với bị cáo anh đề nghị xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Chị là chị dâu của bị hại Vì Văn V, chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26F1-112.36 là xe của chị, có đăng ký xe mang tên chị, được chị cho V mượn và làm mất xe. Việc mất xe là ngoài ý muốn của V, do là chị em trong nhà nên chị không yêu cầu V phải bồi thường. Ngoài ra, chị không có thêm yêu cầu, đề nghị gì.

- Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Hện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Hện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

Đơn trình báo và lời khai của bị hại Lò Văn H và Vì Văn V; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 21/KL ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Sông Mã, kết luận: *"... xe mô tô nhãn hiệu Honda,...Xe mới mua ngày 20/11/2019 còn nguyên phụ kiện, trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, vỏ màu Đen, đã qua sử dụng, trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn); 01 (Một) sim mạng, đã qua sử dụng, trị giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn). Tổng trị giá tài sản là 14.950.000 đồng";* Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/6/2024 xác định hiện trường xảy ra vụ án là tại nhà của bị hại Lò Văn H.

Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/5/2024 bị cáo Tòng Văn N lợi dụng lúc Lò Văn H và Vì Văn V đang ngủ say đã lén lút chiếm đoạt được của V 01 chiếc xe mô tô có trị giá 12.000.000 đồng và lén lút chiếm đoạt được của Lò Văn H một chiếc điện thoại di động trị giá 2.600.000 đồng có lắp sim kèm theo trị giá 350.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 14.950.000 đồng.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là "*phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Như vậy, nội dung Viện kiểm sát nhân dân Hện Sông Mã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án phạt tù về tội phạm cùng loại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: CQCSĐT đã xác minh làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Bị hại Vì Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng là giá trị xe mô tô bị mất không thu hồi, bị hại Lò Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng là giá trị của điện thoại bị mất không thu hồi được, không yêu cầu bồi thường giá trị của sim điện thoại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị T không yêu cầu Vì Văn V phải bồi thường cho chiếc xe bị mất (do chị là chủ sở hữu đã cho bị hại mượn xe). Xét, đây là ý chí tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không vi phạm đạo đức và điều cấm của luật; và yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và phù hợp với kết quả định giá của các tài sản bị mất, phù hợp với các quy định tại các Điều Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự do vậy HĐXX chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Vụ án không thu giữ vật chứng gì, do vậy không có vật chứng để đề cập giải quyết trong bản án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Vì Văn V số tiền 12.000.000 đồng và phải bồi thường cho Lò Văn H số tiền là 2.000.000 đồng.

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

Chấp nhận chị Lò Thị T không yêu cầu Vì Văn V phải bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ vào Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tòng Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2025).

"Trường hợp quyết định về bồi thường dân sự này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Quàng Văn Biên **Trần Thành Vân** **Hoàng Thị Nhung**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Hện
- Công an tỉnh;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại:
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung